

Chòm ng Trinh Thà Gi i Mã Lai-Đông Dòm ng

Trong suốt mấy năm trước ng lãnh đ o đ ch ng quân xâm lăng c a Mông C , qu c v ng Champa là Indravarman V qua đ i vì tu i già, mà nhà th ng thuy n Âu Châu là Marco Polo, nhân đ p ghé thăm Champa vào năm 1288, có nói đ n.

Sau ngày t tr n c a vua cha, hoàng t Harijit, con c a hoàng h u Gaurendraksmi, lên ngôi l y v ng hi u là Jaya Sinhavarman III, mà tài li u Trung Qu c g i là Pou Ti và tài li u Vi t Nam g i là Ch Mân.

T khi lên n m chính quy n, Ch Mân không ng ng đ em l i ni m an vui và th nh v ng cho qu c gia này. G n 20 năm lãnh đ o qu c gia, ngài đã đ l i cho h u th hai công trình ki n trúc đ s đó tháp Yang Mum (Kom Tum) và tháp Po Klaong Garai (Phan Rang). Sau th k th 15, v ng qu c Panduranga tr ng đ ng tháp này đ th m t trong ba v th n quan tr ng nh t đ a ph ng, đó là vua huy n s Po Klaong Garai.

H t đ ng đ u v i quân Mông C c a Koubilai, ngài ch tr ng ti p t c bang giao v i Đ i Vi t nh ng không bao gi qui ph c n c l ng gi ng. Ngài cũng tìm cách liên k t chính tr v i v ng qu c Majapahit c a Mã Lai b ng cách k t hôn v i công chúa Tapasi c a qu c gia này.

B c vào thiên niên th k th 14 đánh đ u m t khúc quanh m i trong chính sách bang giao gi a Champa và Đ i Vi t."Nhân đ p vi ng thăm Champa vào năm 1301, th ng hoàng Tr n Nhân Tôn h a g công chúa Huyền Trân (t c là em gái c a vua Tr n Anh Tôn) cho vua Ch Mân, v i đ i u ki n Champa ph i nh ng cho Đ i Vi t hai Châu Ô và Lý. Tháng 6 năm Bính Ng (1306) là ngày k t hôn gi a vua Ch Mân và công chúa Huyền Trân. Tháng giêng năm Đinh Mùi (1307), vua Tr n Anh Tôn đ i hai châu Ô và Lý thành châu Thu n và châu Hóa. Tháng 5 năm Đinh Mùi (1307), qu c v ng Ch Mân t tr n. Tháng 10 cùng năm Đinh Mùi (1307), vua Tr n Anh Tôn sai Tr n Kh c Chung sang Champa tìm cách đ a công chúa Huyền Trân v n c.

Đây là cu c tình hy h u ch a t ng x y ra trong ti n trình l ch s c các n c Đông Nam Á và cũng là m t bi k ch tình s mà các s gia, các nhà văn và c k ch nh Vi t Nam không ng ng

bàn đ n, tùy theo g c đ quan đ m c a m i tác gi , nh Bao La C Sĩ, G. Coedes, Lê c, Lê Trang Ki u, G. Maspero, Đ Tr ng Hu , Ph m Văn S n, Thái Văn Ki m, Võ Liêu (xem th m c), v.v.

Dù d i g c đ ngòi bút nào đi n a, nh ng bài vi t v c u c tình gi a Ch Mân và Huyēn Trân c a các chuyên gia Vi t Nam ch nói lên quan đ m riêng t c a nh ng tác gi này, th ng mang màu s c chính tr hay b c l lòng ái qu c c a m t dân t c l n có b n ngàn năm văn hi n, đ r i quên đi nh ng y u t l ch s quan tr ng nh m d a vào đó đ phân tích l i m t cách nghiêm túc và trung th c, dù s trung th c đó có t n th ng đ n danh d ng i quá c đi n a. Vì v y chúng tôi có quy n đ t l i nh ng nghi v n sau đây :

1. Ch Mân có quy n dâng hi n đ t đai cho ~Đ i Vi t hay không ?
2. Huyēn Trân có đ t cách pháp lý đ lên giàn h a hay không ?
3. T i sao Huyēn Trân ph i b cung đình ch y tr n ?
4. Đâu là danh d c a qu c gia Đ i Vi t ?
5. Đâu là đ o đ c và th di n c a công chúa nhà Tr n ?

~Đó là 5 v n đ tr ng y u còn ch a đ ng bao đ u bí n c n đ c phân tích trong bài kh o lu n, mà chúng tôi hy v ng đem l i s sáng t v bi n c này, nhân ngày k ni m 700 năm cuộc tình s Ch Mân-Huyēn Trân Công Chúa (1306-2006).

Cuộc tình Chử Mân và Huy Cận Trần không phải là câu chuyện hoang đường, mà là một biên chép lịch sử được ghi lại trong Đệ Nhất Sử Ký Toàn Thư (ĐVSKTT).

Ai cũng biết ĐVSKTT là biên niên sử chính thức của vương quốc Đệ Nhất và cũng là tài liệu duy nhất đưa ra những dữ kiện rõ ràng là chi tiết liên quan đến cuộc tình Chử Mân và Huy Cận Trần Công Chúa. Vì là biên niên sử chính thức, thành ra tài liệu này luôn luôn mang màu sắc văn chương chính trị, viết theo quan điểm của vua chúa Đệ Nhất và nhằm tôn vinh vua chúa Đệ Nhất hơn là nói lên sự thật của một biên chép đã xảy ra. Đó là qui luật chung của tất cả tài liệu lịch sử của khu vực các quốc gia Đông Nam Á. Chính vì thế, chúng tôi cần suy xét và phân tích lại một cách nghiêm túc từng khía cạnh của vấn đề trước khi đưa ra lời kết luận.

Đây là phần trích dẫn từ Đệ Nhất Sử Ký Toàn Thư (tập II, Nhà xuất bản Khoa Học Xã Hội, Hà Nội, 1971) liên quan đến cuộc tình Chử Mân và Huy Cận Trần :

« - Tân Sửu năm thứ 9 [1301] Nguyên Đế-i-độc thứ 5 (...). Tháng 2, nước Chiêm-thành sang cống. Tháng 3, thế hệ hoàng đế của các địa phương, sang Chiêm-thành (...). Mùa đông, tháng 11, thế hệ hoàng đế Chiêm-thành về (tr. 96).

- Quý Mão năm thứ 11 [1303] (...) Mùa đông, tháng 10, (...) Lý Đoàn Nhữ Hài làm tham tri chính sự (...). Trước đây sứ nước ta sang Chiêm-thành để ủy vua nước Chiêm trước, rồi sau mới mới chiếu thư. Khi Nhữ Hài đến, bỗng ngay chiếu thư đặt lên trên án và bọ vua Chiêm rằng : "Tôi khi sứ giặc đem chiếu thư của thiên tử đến, xa cách ánh sáng lâu ngày, nay mới chiếu thư ra, hình như trông thấy mặt thiên tử, tôi phải lý chiếu thư đã rồi mới tuyên đọc sau". Rồi lập tức hướng vào chiếu thư lý xưng. Lúc ấy vua nước Chiêm đứng bên cạnh, lý thư không khi có chút chắp tay, những lý cũng là lý tự chiếu thư thì là thu nhận, mà sự thần cũng không phải khuất. (...). Sau này những người đi sứ Chiêm-thành không lý vua nước Chiêm là bệ đặt từ Nhữ Hài (tr. 98).

- Tết năm th 13 [1305] (...) Tháng 2, Chiêm-thành sai Chử Bân-đài và b ến ng h n trăm ng ời đem vàng b ến, h ến ng quý, v ến t ỉ đ ến dâng làm ỉ v ến t c ỉ u hôn. Các quan tri ỉ u đ ỉ u cho là không nên, duy có Văn-túc v ến ng là Đ ỉ o Tái ch ỉ tr ỉ ng là nên và Tr ỉ n Kh ỉ c Chung tán thành, vi ến c bàn m ỉ quy ến t (tr. 100).

- Bính ng ăm th 14 [1306] (...). Mùa h ến tháng 6, g ỉ công chúa Huy Cận-trần cho vua n ỉ c Chiêm-thành. Tr ỉ c đây, th ỉ ng hoàng đ ỉ ch ỉ các đ ỉ a ph ỉ ng sang n ỉ c Chiêm-thành, đã trót h ỉ a g ỉ con gái cho. Các văn sĩ trong tri ỉ u ngoài n ỉ nhi ỉ u ng ỉ ỉ m ỉ n đ ỉ n vua nhà Hán đem Chiêu-quân g ỉ cho Hung-nô làm th ỉ b ến ng qu ỉ c ng ỉ đ ỉ ch ỉ c ỉ ỉ (tr. 102).

S ỉ th ỉ n Ngô Sĩ Liên bàn : " Ngày x ỉ a Hán Cao hoàng vì n ỉ c Hung-nô th ỉ ng qu ỉ y phá biên gi ỉ ỉ, m ỉ ỉ y con gái c ỉ a dân làm công chúa g ỉ cho thi ỉ n vu, k ỉ t hôn v ỉ ng ỉ ỉ không ph ỉ ỉ gi ỉ ng n ỉ, các tiên nho đã t ỉ ng ch ỉ (...). Còn nh ỉ Nhân tôn đem con gái g ỉ cho vua n ỉ c Chiêm-thành là nghĩa gì ? Nói r ỉ ng nhân khi đ ỉ ch ỉ ỉ mà chót h ỉ a g ỉ, s ỉ th ỉ t t ỉ n, thì sao không làm vi ến c đ ỉ ỉ m ỉ nh có đ ỉ c không ? Vua gi ỉ ng ỉ tr ỉ ỉ mà th ỉ ng hoàng đã xu ỉ t gia r ỉ ỉ, vua đ ỉ ỉ m ỉ nh thì có khó gì, mà ỉ ỉ đem g ỉ cho ng ỉ ỉ xa không ph ỉ ỉ gi ỉ ng n ỉ cho đúng ỉ ỉ h ỉ n ỉ c, r ỉ ỉ ỉ ỉ dùng m ỉ u gian trá c ỉ p ỉ ỉ v ỉ sau, th ỉ thì tin ỉ đ ỉ u ? " (tr. 102).

- Đinh mùi năm th 15 [1307] Mùa xuân tháng giêng. Đ ỉ ỉ hai châu Ô Lý làm châu Thu ỉ n và châu Hóa, sai hành khi ỉ n Đoàn Nh ỉ Hải đ ỉ n v ỉ yên nhân dân. Tr ỉ c là vua Chiêm-thành Chử Mân đem đ ỉ t hai châu ỉ y làm ỉ v ến t đ ỉ n c ỉ ỉ, ng ỉ ỉ các thôn La-th ỉ y, Tác-h ỉ ng, Đà-b ỉ ng không ch ỉ u theo, vua sai Nh ỉ Hải đ ỉ n tuyên đ ỉ đ ỉ c ý c ỉ a tri ỉ u đ ỉ nh, ch ỉ n ng ỉ ỉ trong b ỉ n chúng b ỉ cho làm quan, ỉ ỉ c ỉ p cho ru ỉ ng đ ỉ t, tha tô thu ỉ cho 3 năm đ ỉ v ỉ v ỉ (tr. 103)

- Mùa h ến tháng 5. Vua Chiêm-thành là Chử Mân ch ỉ t (tr. 103)

- Mùa thu, tháng 9. Con vua Chiêm-thành là Chử Đa-da sai s ỉ th ỉ n là B ỉ o L ỉ c-kê dâng voi tr ỉ ng (tr. 103).

- Mùa đông, tháng 10, sai nh ỉ p n ỉ hành khi ỉ n th ỉ ng th ỉ t b ỉ c x ỉ Tr ỉ n Kh ỉ c Chung và an ph ỉ Đ ỉ ng Văn sang Chiêm-thành đón công chúa Huy Cận-trần và th ỉ t Đa-da v ỉ. T ỉ c n ỉ c Chiêm-thành, h ỉ vua ch ỉ t thì hoàng h ỉ u ph ỉ ỉ vào giàn thiêu ch ỉ t theo. Vua bi ỉ t th ỉ, s ỉ công

chúa b h i, sai b n Kh c Chung sang, m n c làm l vi ng và nói r ng : “N u công chúa h a táng thì vi c làm chay không có ng i ch tr ng, chi b ng hãy ra b bi n làm l chiêu h n ven tr i, đón linh h n cùng v , r i s vào giàn thiêu. Ng i Chiêm nghe theo (tr. 103).

Kh c Chung dùng thuy n nh c p l y công chúa đem v , r i t thông v i công chúa, loanh quanh mãi đ ng bi n, lâu ngày m i v đ n Kinh s . H ng nh ng đ i v ng ghét l m, m i khi trông th y Kh c Chung thì m ng r ng : "Ng i y đ i v i n c ta là b t t ng, h tên là Tr n Kh c Chung thì nhà Tr n có l h t vì ng i này chẳng".

Kh c Chung th ng s ph i l n tránh (tr. 104)

S th n Ngô sĩ Liên bàn : Tr n Kh c Chung là ng i gian tà bi t ch ng nào ? Không nh ng là làm vi c chó l n này, đ n sau l i vào t i v i Vãn-hi n h u vu hãm qu c phu th ng t (53) vào t i ph n ngh ch, làm ch t oan h n trăm ng i mà nó đ c h ng phú quý tr n đ i (...) (tr. 104).

- M u thân, năm th 16 [1308] (...) Mùa thu, tháng 8, công chúa Huyēn-trân. Th ng hoàng sai tr i ch Hóa Châu cho thuy n đ a 300 ng i Chiêm v n c (tr. 104)».

Ph i công nh n r ng, ĐVSKTT k l i c t truy n hôn nhân gi a Ch Mân và Huyēn Trân r t là chi ti t và h p đ n đ i v i đ c gi bình dân. Ti c r ng nh ng chi ti t này, n u nhìn trên khía c nh l ch s , còn mang m t s đ i u v a bí n v a mâu thu n mà chúng tôi xin đ a ra đ bình lu n.

1. Chăm Mân có quyên dâng hiến đất đai cho Đai Việt hay không ?

Theo ĐVSKTT, sau khi nhận lời hứa của thäng hoàng Trần Nhân Tông, vua Chăm Mân sai Chăm BÉ ĐÉ và hơn trăm người đem vàng bạc, hàng quý, vật liệu dâng làm vật cưới vào tháng 2 năm Ất Tß (1305). Tháng 6 năm Bính Ngọ (1306), Huyền Trân về Champa cùng người Chăm Mân. Chăm trong vòng 6 tháng sau, tức là tháng giêng năm Đinh Mùi (1307), vua Trần Anh Tông tiếp thu hai châu Ô và Lý mà vua Chăm Mân đã dâng hiến cho Đai Việt để làm quà cưới công chúa Huyền Trân.

Đäng trên những dißn lịch sử mà phân tích, việc vua Chăm Mân dâng hiến đất đai Champa cho người láng gißng, dù sự dâng hiến này để chußc sự mong vì bất bßt làm tù binh của nói đến là dâng hiến đất đai để trao đổi lấy một đàn bà có sức đẹp, hoàn toàn ngược lại với qui chế chính trị của những quốc gia Champa thời đó.

Ai cũng biết, Champa là một quốc gia theo chế độ mẫu hệ, tức là một hệ thống tổ chức xã hội trong đó mẹ là tài sản (dù đất đai hay châu báu) và con cái trong gia đình là thuộc quyền sở hữu của người đàn bà. Người đàn ông dù là chồng, vua chúa hay quan lại, không có quyền chißm đoạt, chuyển nhượng, mua bán hay đổi chác tài sản và con cái này.

Champa là một quốc gia theo chế độ "mẫu hệ" chứ không phải chế độ "mẫu quyền". Thành vậy mẹ là quyền lực chính trị và xã hội đứng đầu trong tay của người chồng. Đàn ông là người làm công gia đình và lãnh đạo quốc gia, nhưng mẹ là người bầu, và quyền lực người mẹ là người đứng đầu gia đình mẫu hệ. Hoàn toàn khác hẳn với thế chế chính trị của nền văn minh Đai Việt, chế độ nhân của người bầu và đất đai Champa là bà hoàng hậu. Vua lên ngôi nhân danh bà hoàng hậu và phải phục vụ duy trì ngôi báu của dòng tộc hoàng hậu này. Chính vì thế, tất cả những ai có liên hệ trực tiếp (nhß anh hay em trai của vợ cũng như cháu, bác phía bên vợ) hay gián tiếp (nhß chú) với thân tộc của bà hoàng hậu đều có quyền lên ngôi nếu họ đứng đầu gia đình hoàng gia mẫu hệ chấp thußn.

a). Chăm dành riêng cho bà hoàng hậu chính thức.

b) Phải có dòng máu Champa. Bà Tapasi là hoàng hậu gốc người Java, dù đã giữ một vai trò vô cùng quan trọng trong hoàng cung Champa thì đó mà bia ký thì nói đến, vẫn không nhận được ân huệ lên ngôi vua Chăm.

Vì không phải là hoàng hậu chính thức và không có dòng máu Champa, Huyền Trân không bao giờ nhận được ân huệ đi cùng chồng về Chăm. Thế thì chúng tôi không biết vua chúa Chăm Việt thì đó đưa vào công số nào để rồi kết luận rằng Huyền Trân buộc phải lên ngôi vua sau ngày trở về Chăm.

3. Tại sao Huyền Trân phải bị cung đình chèn ép?

Đứng trên phương diện pháp lý, mọi nhân vật dù là vua chúa hay dân thường tìm cách thoát thân chèn ép trở về đất nước mình có liên hệ đến xác nhận chính, dù bất cứ quan pháp lý nghi ngờ là kiểu "phạm pháp".

Vào tháng 5 năm Đinh Mùi (1307), vua Chăm tị nạn. Trở về cái chết của Chăm, đứng ra

Huyền Trân phải buồn rầu than khóc để tìm đường cho sự phẫn hờn hiu cãm ngổngi chông quá cãm, dù rằng hai ngổngi chãm mĩi chung sống với nhau và trọn mĩt năm. Đó là quy luật tĩnhiên cãm a đời và chông. Tĩc rĩng Huyền Trân không than khóc mà lĩi tìm đường chĩy trĩn và Thăng Long. Chúng tôi không nói là Huyền Trân ám hĩi Chãm Mĩn, nhĩng chĩ đĩt và n đĩ đĩ đây có chĩng Huyền Trân đã làm mĩt viĩc phĩm pháp nào đó có liên hĩ đĩn cái chĩt cãm a Chãm Mĩn thành ra mĩi tìm cách chĩy trĩn. Chính đây mĩi là chìa khóa quan trĩng trong vĩ tình sĩ vô cùng bí ĩn cãm a Chãm Mĩn và Huyền Trân.

Theo ĐVSKTT (tr. 103), nhĩu Huyền Trân tìm cách thoát thân chĩy trĩn, là vì :

"Tĩc nhĩc Chiĩm Thành, hĩ vua chĩt thì hoàng hĩu phĩi vào giĩn thiĩu chĩt theo. Vua biĩt thĩ, sĩ công chúa bĩ hĩi, sai bĩn Khĩc Chung sang, mĩn cãm làm lĩ viĩng và nói rĩng : Nhĩu công chúa hĩ a táng thì viĩc làm chay không có ngổngi chĩ trĩng, chĩ bĩng hĩy ra bĩ biĩn làm lĩ chiĩu hĩn ĩ ven trĩi, đĩn linh hĩn và, rĩi sĩ vào giĩn thiĩu. Ngổngi Chiĩm nghe theo".

Đây là lý luận hoàn toàn phi khoa hĩc. Chãm Mĩn tĩ trĩn vào tháng 5 năm Đĩnh Mũ (1307). Theo phong tĩc cãm a Champa, lĩ hĩ a táng Chãm Mĩn phĩi tĩn hành vào ngày tĩt nhĩt trong vòng mĩt tháng sau cái chĩt. Trĩn Khĩc Chung đĩn Champa vào tháng 10 năm Đĩnh Mũ (1307) có nghĩa là lĩ hĩ a táng đã xong rĩi trĩc khi phĩi đoàn tĩ Đĩi Viĩt đĩn tĩp cãm u. Thì đĩu còn đĩm tang nhĩ a mà vua chúa Đĩi Viĩt bày mĩu sai Trĩn Khĩc Chung tìm cách đĩ a Huyền Trân chĩy trĩn.

Cũng theo ĐVSKTT, vĩ thoát thân chĩy trĩn cãm a Huyền Trân không phĩi là quyĩt đĩ nhĩng tĩ

cớ a công chúa này mà là mớ nh lớ nh cớ a vua chúa Đờ i Vi t. Ngay cớ sớ gia Ngô Sĩ Liên, tác giớ cớ a Đờ i Vi t Sớ Ký Toàn Thớ (tr. 102), cũng công nhớ n đờ kiớ n này.

Đờ ng trên phớ phớ ng diớ n chính trớ mà phân tích, sớ bày mớ u cớ a vua chúa Đờ i Vi t đờ đờ a Huyền Trân vớ nớ c bớ ng con đờ ng thoát thân chớ y trớ n sau ngày tớ trớ n cớ a Chăm Môn hoàn toàn đờ ngớ c lớ i vớ i qui luớ t ngoớ i giao thớ i đó. Sớ kớ t hôn giớ a Chăm Môn và Huyền Trân là mớ t hiớ pớ c chính thớ c đờ c ký kớ t giớ a hai quớ c gia Champa và Đờ i Vi t. Nớ u Chăm Môn tớ trớ n thì vớ ng quớ c Champa phớ i có nghĩa vớ làm lớ , cho ngớ i tháp tùng đờ a Huyền Trân vớ nớ c. Bà Tapasi, hoàng hớ u gớ c ngớ i Jawa cũng trớ vớ nớ c sau ngày Chăm Môn tớ trớ n. Thớ thì tớ i sao Đờ i Vi t quá vớ i vớ tìm cách “dùng mớ u gian trá” cớ p Huyền Trân vớ Thăng Long. Hành đờ ng này cớ a vua chúa Đờ i Vi t đã đờ a chúng tôi đờ t lớ i mớ t nghi vớ n ngớ n gớ n sau đây :

"Có chớng vua chúa Đờ i Vi t không sớ Huyền Trân lên giàn hớ a mà chớ t ; vì hớ i đờ ng hoàng gia không ai yêu cớ u công chúa này lên giàn hớ a ; mà chớ sớ triớ u đờnh Champa đờ a Huyền Trân ra pháp lý đờ xét sớ vớ tớ i dùng mớ u trá mà Đờ i Vi t đã xớ p đờ t đờ ám hớ i Chăm Môn ?"

Ngô Sĩ Liên, mớ t quan lớ i trong triớ u đờnh Đờ i Vi t thớ i đó cũng đờ ng quan đờ m vớ i chúng tôi. Tác giớ đờ t lớ i nghi vớ n có chớng Huyền Trân đã nhớ n mớ nh lớ nh cớ a vua cha đờ làm viớ c phi pháp gì đó ở Champa, thành vớ y vua Trớ n Anh Tôn phớ i "dùng mớ u gian trá cớ p" công chúa đờ a vớ Thăng Long (ĐVSKTT, tr. 104).

Ai cũng biớ t, chính sách mớ nhân kớ dùng đàn bà Vi t làm đờ phớ c vớ cho ý đờ chính trớ cớ a

Chúng tôi muốn minh chứng rõ ràng thế nào là ý đồ của vua chúa Đại Việt liên quan đến cái chết của Chăm và cuộc chinh phục của Huyền Trân.

Nhưng để kiện đã nêu ra, cho phép chúng tôi đưa ra một nghi vấn : Huyền Trân chinh phục không phải vì sự lên ngôi của vua Chăm mà là sự bệ cung đình Champa kết án vua tại liên lạc đến cái chết của vua Chăm vào năm 1307. Nhưng đây chỉ là một giả thuyết mà thôi.

4. Đây là thế giới của một quốc gia Đại Việt ?

Là hai quốc gia láng giềng có hai nền văn hóa và văn minh khác nhau, Champa và Đại Việt không tránh khỏi những xung đột quân sự đổ máu mà ngược lại thế giới chinh phục quyên rũ thế giới đóng đất đai của người thua trận. Trận chiến vang của vua Lý Thánh Tông chinh phục vua Rudravarman III vào năm 1069 đã cho phép Đại Việt xâm chiếm lãnh thổ Champa ở khu vực Đại Lý, Ma Linh và Bình Chính (Quảng Bình-Quảng Trị).

Sự thất bại của Champa vào năm 1069 là tiếng chuông báo hiệu cho chính sách Nam Tiến của Đại Việt. Kể từ đó, Champa và Đại Việt chấp dứt dùng chiến tranh trong suốt 237 năm để giành sự tranh chấp giữa hai quốc gia, nhưng không ai đặt được phép ranh giới.

Một khi giành pháp quân sự không còn hiệu nghiệm để chinh phục Champa nữa, vua chúa Đại Việt lại nghĩ đến mưu đồ đề tiên hèn, đó là dùng mưu nhàn kẻ để phục vụ cho ý đồ chính trị. Vì quyên rũ chung của dân tộc, vua chúa Đại Việt không còn nghĩ đến thế nào là danh dự của một quốc gia, dù là quốc gia hùng mạnh gấp bội so với lực lượng quân sự Champa thế đó. Năm 1306, vua Trần Nhân Tông tìm cách dâng hiến con gái của mình là Huyền Trân cho vua Chăm, một quốc gia vâng ngoài mà tuổi đã già, để đổi lấy hai châu Ô và Lý. Ngô Sĩ Liên, tác giả của ĐVSKTT là người đầu tiên đã lên án nhà Trần. Vì lòng tham lam một mặt nhấc châu Ô và Lý, vua Trần Nhân Tông không còn biết đâu là thế giới của người quốc Đại Việt để rồi bán đứng trình tiến con gái của mình cho một người không cùng giống nòi.

Ngô Sĩ Liên lý luận rằng, nêu : "Ngày xưa Hán Cao Hoàng vì nước Hung Nô thế giới quyên phá

biên giới, mẹ tôi y con gái của dân làm công chúa để kết hôn với người không phải giới nòi, các tiên nho đã từng chê" (ĐVSKTT, tr. 102), thì sự gia Ngô Sĩ Liên còn tha thớt vì người đàn bà này không phải là con vua chúa, người nói "[Trần] Nhân Tôn đem con gái gả cho vua nước Chiêm Thành là nghĩa gì?" (ĐVSKTT, tr. 102).

Thêm vào đó, Ngô Sĩ Liên còn bày tỏ lòng phẫn nộ của mình trước cuộc hôn nhân quá đê hèn mà cấp lãnh đạo Đại Việt đã áp dụng để phục vụ cho ý đồ chính trị của mình, chứng minh không biết đến danh dự quốc gia, nhà Trần còn ra lệnh cho con mình ám hại người khác, tức là Chử Mân để rồi "dùng mưu gian trá" cướp con của mình của vua Thăng Long. Đây là tội trần trụi của Ngô Sĩ Liên :

"Nói rằng nhân khi đi chọi mà chột hươu gấu, sự thất bại, thì sao không làm việc để mình có được không? Vua gả ngôi cho Trần mà Thế Tông Hoàng đã xuất gia rồi, vua để mình thì có khó gì, mà lại đem gả [Huy Cận Trần] cho người xa không phải giới nòi cho đúng lẽ hôn nhân, rồi lại dùng mưu gian trá cướp đi về sau, thế thì tin ở đâu?" (ĐVSKTT, tr. 102).

Ngô Sĩ Liên là một quan lại quan trọng trong triều đình mà không "tin" nhà Trần, thế thì ai là người còn tin vào chế độ bang giao với nước láng giềng của Đại Việt nữa.

Để với Đại Việt, thế diện quốc gia không phải là một vấn đề thực tiễn mà là một tiêu chí chính trị. Chính vì thế, nhà Nguyễn vẫn tiếp tục đeo đuổi chính sách này bằng cách dâng hiến công chúa Ngọc Khoa cho vua Po Romé (1627-1651) để thực hiện ý đồ đánh bại cho bang giao quốc gia với vương quốc Champa vào giữa thế kỷ 16.

5. Đây là luân lý và đạo đức của công chúa nhà Trần?

Theo ĐVSKTT, tháng 5 năm Đinh Mùi (1307), vua Chiêm Thành là Chử Mân chết. Tháng 10 cùng năm, vua Trần Anh Tông sai Trần Khắc Chung sang Chiêm Thành đón công chúa Huy Cận Trần và thế tử là Chử Đa Đa về. Hơn một năm trôi đi, giữa tháng 8 năm Mậu Thân (1308), công chúa Huy Cận Trần về đến Thăng Long. Lễ di tang của họ trên đường về, Trần Khắc

Chung "tổ thông vua công chúa [Huyền Trân], loanh quanh mãi ở đường biên, lâu ngày mới về đến Kinh sư" (ĐVSKTT, tr. 103).

Nghe tin này, vua Trần Anh Tông vô cùng phẫn nộ và mãi khi trông thấy Trần Khâm Chung thì mừng rỡ ng : "Ngươi đi y đũa với nôm c là bắt tống, họ tên là Trần Khâm Chung thì nhà Trần có lỗi gì vì ngươi này chẳng ?" (ĐVSKTT, tr. 104).

Nếu như t số Huyền Trân chấp nhận cho Trần Khâm Chung khám phá tội trình của mình trong suốt 16 tháng lênh đênh ở ngoài biên giới, thì người ta phải đặt lại vấn đề đâu là đũa đũa c và thũa diũa c của công chúa Đũa Viũa thũa đó.

Ai cũng biết, trong triều đũa của nhà Trần luôn luôn đũa cao tôn ti trật tũa trong gia đình, đũa đũa c của người đàn bà Viũa Nam. Số dũa hiũa nũa tội trình của mũa công chúa cho quan lũa i trong triều u là Trần Khâm Chung hoàn toàn đi ngược lũa i với qui lũa c đũa đũa c của người đàn bà Viũa do nhà Trần chấp tũa ng. Nếu cho rũa ng đây chấp là do số cũa ng ép của Trần Khâm Chung đi nũa, chúng tôi cho rũa ng vấn đũa này không thũa xũa y ra đũa c nũa Huyền Trân tũa chấp i. Xũa kia, công chúa Champa là Mũa E, với vua Sũa Đũa (Jaya Sinhavarman II) bắt làm tù binh vào năm 1044. Trên đũa ng đũa đũa vũa Thăng Long, tũa ng Phũa t Mũa dùng quyũa n lũa c đũa uy hiũa p dũa bà ta. Vì danh đũa của mũa công chúa Champa, bà ta phải nhũa y xuũa ng sông tũa tũa đũa giũa tũa nũa tội trình với người chấp ng.

Châm Mũa vũa chấp chấp đũa y 6 tháng. Nhân danh công chúa của mũa t vũa ng quũa c Đũa Viũa có bũa n ngàn năm vẫn hiũa n, vũa là hoàng hũa u của Champa dù chấp mũa i mũa t năm, nếu Huyền Trân không thũa c tâm đũa tang cho chấp ng nhũa đàn bà Chăm trong cung đình đã tũa ng thũa tũa t, bũa ng cách không phũa n son và không gũa i đũa u trong suốt mũa t năm tũa ng, thì ít ra Huyền Trân cũng phải làm thũa nào đũa giũa danh đũa và thũa diũa n mũa t công chúa Viũa Nam.

700 năm đã trôi qua, nhũa ng cuộc tình Chăm Mũa và Huyền Trân Công Chúa vũa đũa lũa i cho hũa u thũa nhũa u câu hũa i lũa n. Bài khũa o luũa n của chúng tôi không ngoài mũa c đích là đem lũa i mũa t số đũa kiũa n đũa làm sáng tũa lũa i mũa t số vũa đũa bí lũa n nũa m trong chính sách bang giao giũa a hai quũa c gia láng giũa ng Champa và Đũa Viũa t vào đũa u thũa kũa thũa 14. (Harak Champaka số 16, 14-11-06)

Tài liệu tham khảo

□

-Bao La Cß Sĩ, Huyền Trân và Chiêm quốc. Văn hóa nguyệt san, số 43, tháng 8-1959, trang 913-919.

-Coedes, G., Les Etats hindouisés d'Indochine et d'Indonésie. De Boccard, Paris, 1964.

-Lê Quốc, Chăm và Huyền Trân công chúa. Phß Thông tin chí, số 199, tháng 9-1967, trang 99-104.

-Lê Trang Kiều, Huyền Trân công chúa và châu Ô châu Lý cùng câu chuyện gốc tích thành Lạc Hi. Phß Thông tin chí, số 167, 3-1966, số 16, 3-1966.

-Maspero, G., Le Royaume de Champa. Van Oest, Paris, 1928.

-Đß Trßng Huệ, Vua Trần Nhân Tông. Hßng Trà, 1968, trang 155-156.

-Phß Văn Sơn, Vì sao công chúa Huyền Trân qua Hi. Phß Thông tin chí, số 230 tháng 9-1969, trang 23-28.

-Thái Văn K m,

□ - Công chúa Huy n Trân và cuộc hôn nhân v i Sri Simhavarman III đ đ i l y hai châu Ô và Lý v cho Đ i Vi t (vùng Qu ng Tr -Th a Thiên ngày nay). Đ t Vi t Tr i Nam, 1960, trang 399-403.

- Huy n Trân Công Chúa và nh h ng Chàm trong các đ u ca Hu . T p chí Tinh Hoa, s 02-1950, trang 44-49.

- Huy n Trân Công Chúa. Nh ng Nét Đan Thanh, 1957, trang 93-102.